

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/DS-ST

Ngày: 03/7/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY- TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Trần T Hồng;**

2/ Bà **Trần Kim Chi.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2023/TLST-DS ngày 23/02/2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-DS ngày 23/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-DS ngày 15/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Trương Tuyết B, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị T trình bày: Vào khoảng năm 2021 đến năm 2022, Chị có làm chủ hui và cho bà B tham gia với tư cách là hui viên, cụ thể:

- Dãy 1, hui khai ngày 05/6/2022 (AL), hui tuần, hui 500.000 đồng/tuần, hui gồm 20 phần, bà B tham gia 02 phần, tuần đầu tiên hót được 8.170.000 đồng, đóng được 01 tuần và qua tuần thứ 03 hót tiếp là 8.310.000

đồng, hội mẫn ngày 20/10/2022 (AL). Hiện bà B còn thiếu phần 1 là 16 phần và phần 2 là 16 phần, tổng là 32 phần với số tiền là 16.000.000 đồng.

- Dây 2, hội khui ngày 05/6/2022 (AL), hội tuần, hội 500.000 đồng/tuần, hội gồm 20 phần, bà B tham gia 02 phần, tuần đầu tiên hốt được 8.170.000 đồng, đóng được 01 tuần và qua tuần thứ 03 hốt tiếp là 8.310.000 đồng, hội mẫn ngày 20/10/2022 (AL). Hiện bà B còn thiếu phần 1 là 16 phần và phần 2 là 16 phần, tổng là 32 phần với số tiền là 16.000.000 đồng.

- Dây 3, hội 1.000.000 đồng/tháng, hội khui ngày 25/9/2021 (AL), bà B tham gia 01 phần, hội gồm 20 phần, bà B hốt đầu tháng được số tiền là 15.010.000 đồng, đóng được 08 phần, còn nợ lại 11 phần với số tiền là 11.000.000 đồng.

- Dây 4, hội 5.000.000 đồng/tháng, hội khui ngày 25/02/2022 (AL), bà B tham gia 01 phần, hội gồm 18 phần, bà B hốt tháng thứ 2 được số tiền là 66.600.000 đồng, đóng được 02 phần, còn nợ lại 14 phần với số tiền là 70.000.000 đồng.

Tổng số tiền còn nợ là 113.000.000 đồng. Chị T đã nhiều lần tìm bà B để đòi nợ nhưng không được do phía bà B cố tình né tránh.

Do đó, nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B phải trả số tiền là 113.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

* Phần trình bày ý kiến của bị đơn là bà Trương Tuyết B: Tòa án không T thập được tài liệu, chứng cứ từ phía bà B và bà B vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T có đơn khởi kiện đối với bà B. Bà B có địa chỉ tại địa bàn huyện Gò Công Tây nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T khởi kiện bà B để tranh chấp hợp đồng góp hội. Căn cứ vào Điều 471 Bộ Luật dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng góp hội”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, phía chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị T, Hội đồng xét xử nhận định: Giao dịch hui giữa chị T và bà B là có thật. Chị T căn cứ vào danh sách hui và các xác nhận của các hui viên để khởi kiện phía bà B nên chị T có đủ cơ sở chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với phía bà B, Bà vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên xem như bà B từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình và mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

[4]. Về yêu cầu tính lãi: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời trình bày của phía chị T là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên Chị được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐCP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị T.

Buộc bà Trương Tuyết B có nghĩa vụ hoàn trả cho chị T số tiền nợ hui là 113.000.000đồng (một trăm mười ba triệu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng bà B còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

2.1. Bà Trương Tuyết B phải chịu 5.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.850.000 đồng theo biên lai T tiền số 0026863 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gò Công Tây, ngày 03 tháng 7 năm 2023

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG**

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần T Hồng;

2/ Bà Trần Kim Chi.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về Tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Trương Tuyết B, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Lợi An, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐCP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Quyết định xử:

3.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị T.

Buộc bà Trương Tuyết B có nghĩa vụ hoàn trả cho chị T số tiền nợ hui là 113.000.000đồng (một trăm mười ba triệu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng bà B còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3.2. Về án phí:

3.2.1. Bà Trương Tuyết B phải chịu 5.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2.2. Chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.850.000 đồng theo biên lai T tiền số 0026863 ngày 23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc 10 giờ 55 phút ngày 03/7/2023, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gò Công Tây, ngày 15 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần T Hồng;

2/ Bà Trần Kim Chi.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về Tranh chấp “Hợp đồng góp hụi và đòi tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Trương Tuyết B, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Lợi An, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

2. Quyết định xử: Hoãn phiên tòa xét xử vụ án do bị đơn vắng mặt.

3. Thời gian mở lại phiên tòa: Vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 03/7/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc 10 giờ 55 phút ngày 15/6/2023, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa